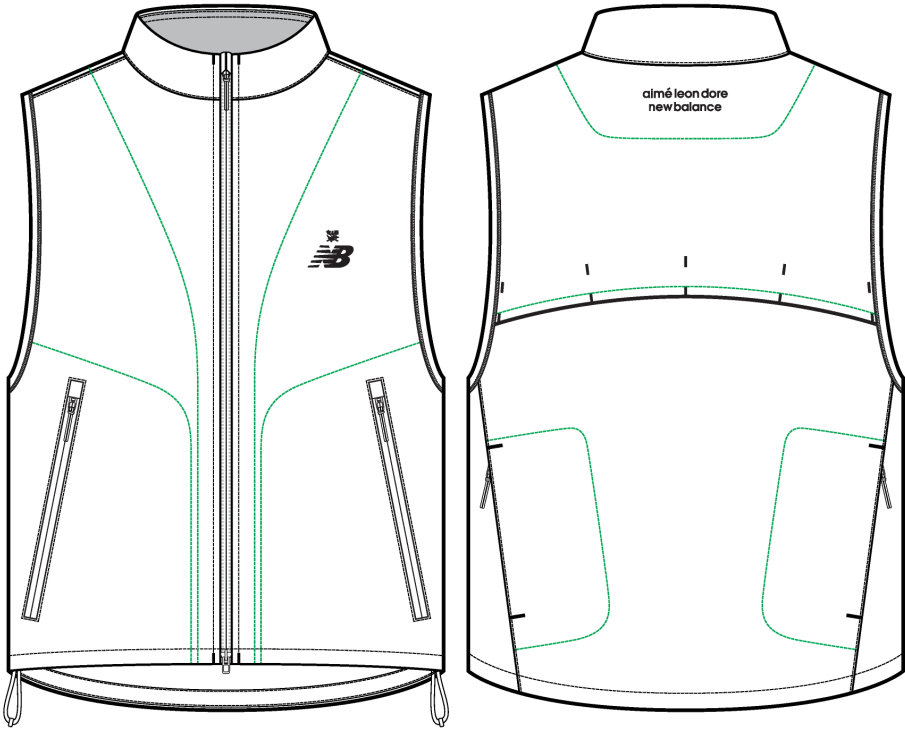
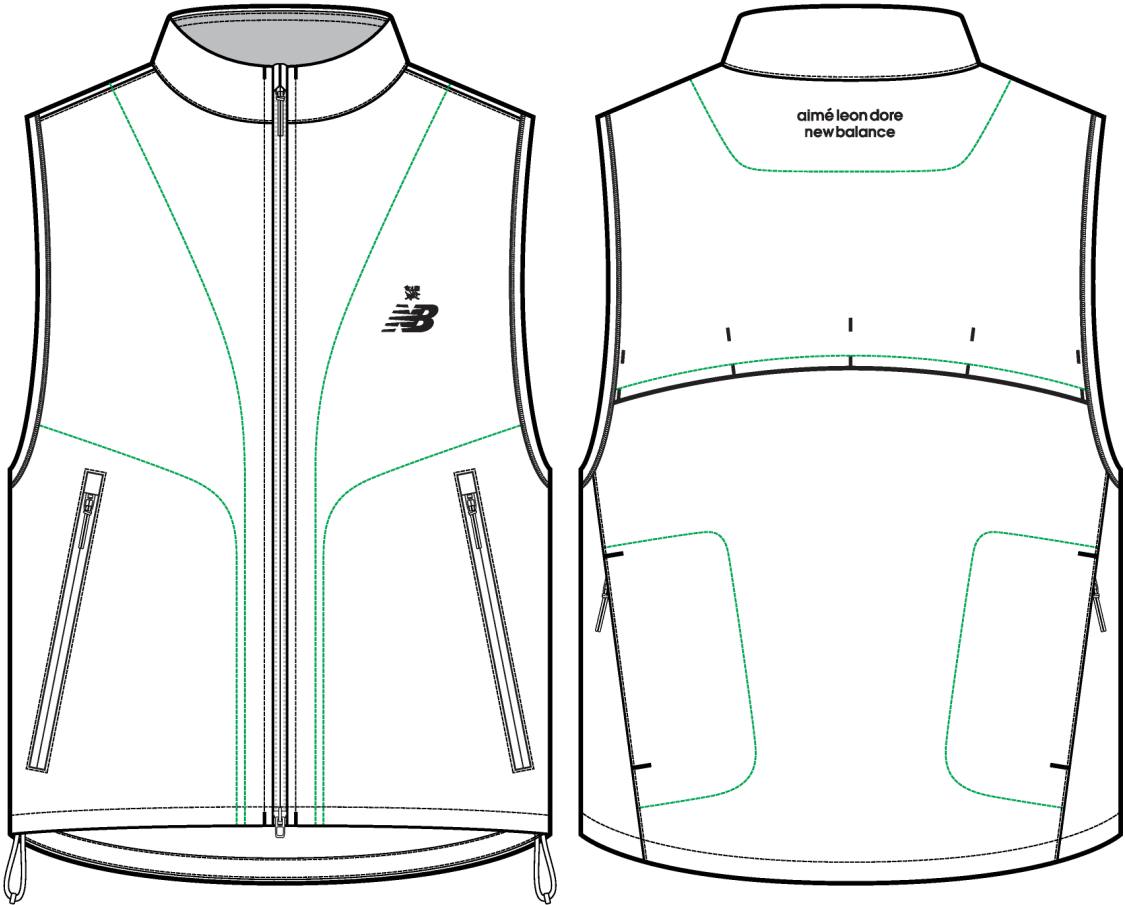


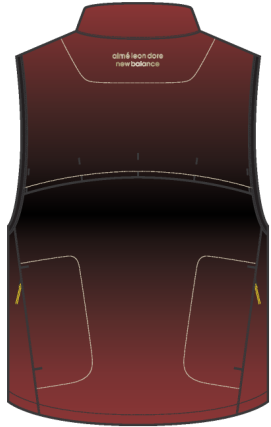


SS26NBWJ002 NB RUN VEST

|                   |                                                                                   |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Name              | SS26NBWJ002 NB RUN VEST                                                           |
| Style No.         | SS26NBWJ002                                                                       |
| Division          | Mens                                                                              |
| Category          | Outerwear                                                                         |
| Season            | Spring/Summer                                                                     |
| Year              | 2026                                                                              |
| Size Scale        | <div>M</div> -Sample size                                                         |
|                   | <div>XS</div> <div>S</div> <div>M</div> <div>L</div> <div>XL</div> <div>XXL</div> |
| Style Status      | Development                                                                       |
| Created by/Author | 5/1/2025<br>Cristina Loukopoulos<br>cristina@aimeleondore.com                     |



01\_BLACK AND WHITE SKETCH-1

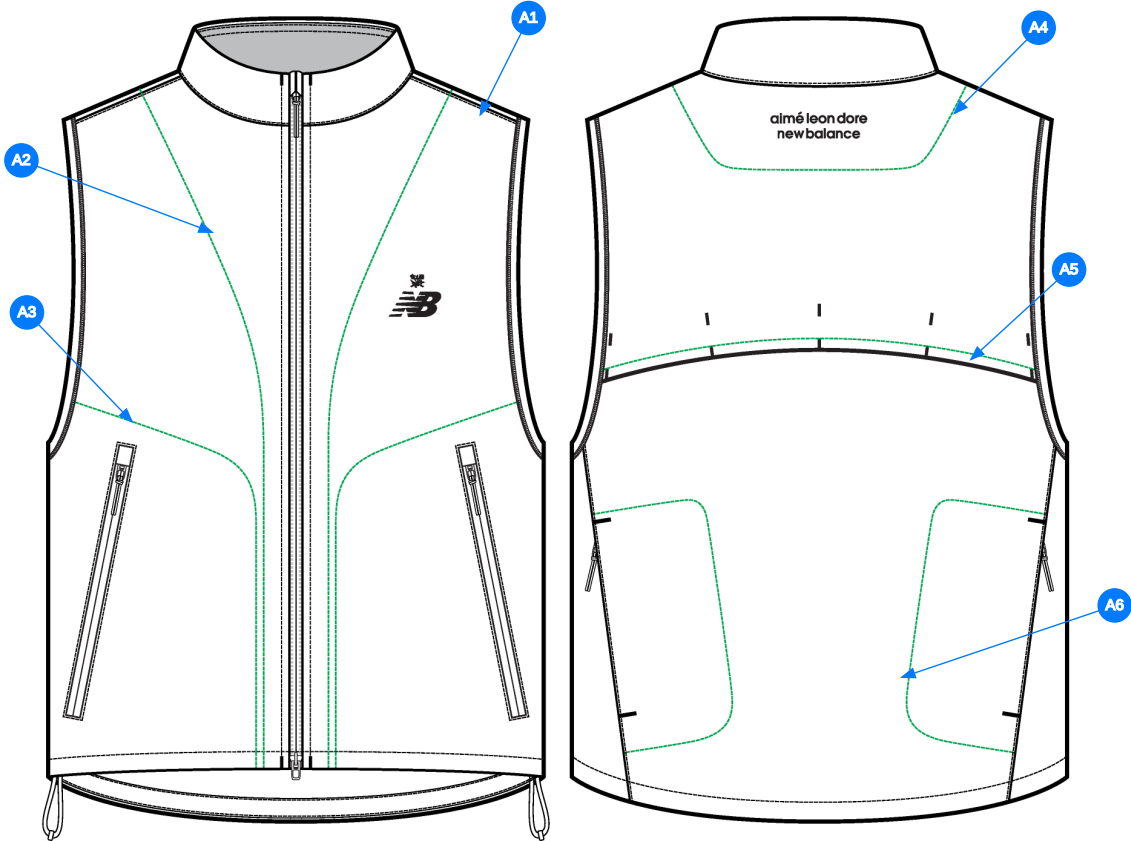


NORDIC GREEN / BLACK OMBRE

ATLANTIC BLUE / BLACK OMBRE

TEAM RED / BLACK OMBRE

02\_COLOR-1



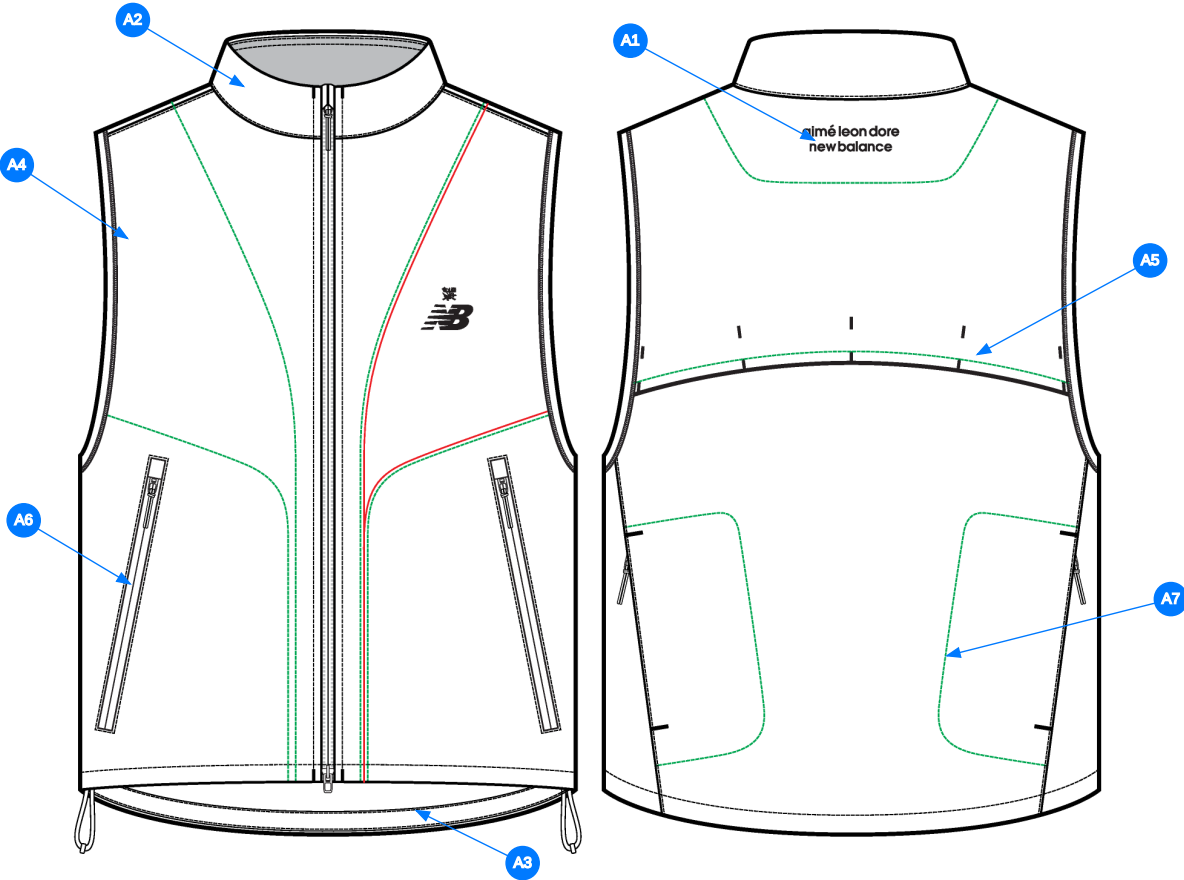
Comments (6)

- A1** \*\*\*ALL BODY SEAMS ARE BOUND WITH BIAS-CUT SELF BINDING (1/4" FINISHED) AT INSIDE + EDGE STITCH UNLESS OTHERWISE NOTED\*\*\*
- A2** CONTRAST COLOR TOP STITCH
- A3** CONTRAST COLOR TOP STITCH
- A4** CONTRAST COLOR TOP STITCH
- A5** CONTRAST COLOR TOP STITCH
- A6** CONTRAST COLOR TOP STITCH

1. \*\*TẤT CẢ ĐƯỜNG MAY TRÊN THÂN ÁO ĐỀU ĐƯỢC VIỀN BẰNG SỌC VIỀN CÙNG CHẤT LIỆU, CẮT XÉO (HOÀN THIỆN RỘNG 1/4") Ở MẶT TRONG + MAY CHẤM MÉP, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC\*\*\*

2-6: ĐIỀU BẰNG CHỈ PHỐI

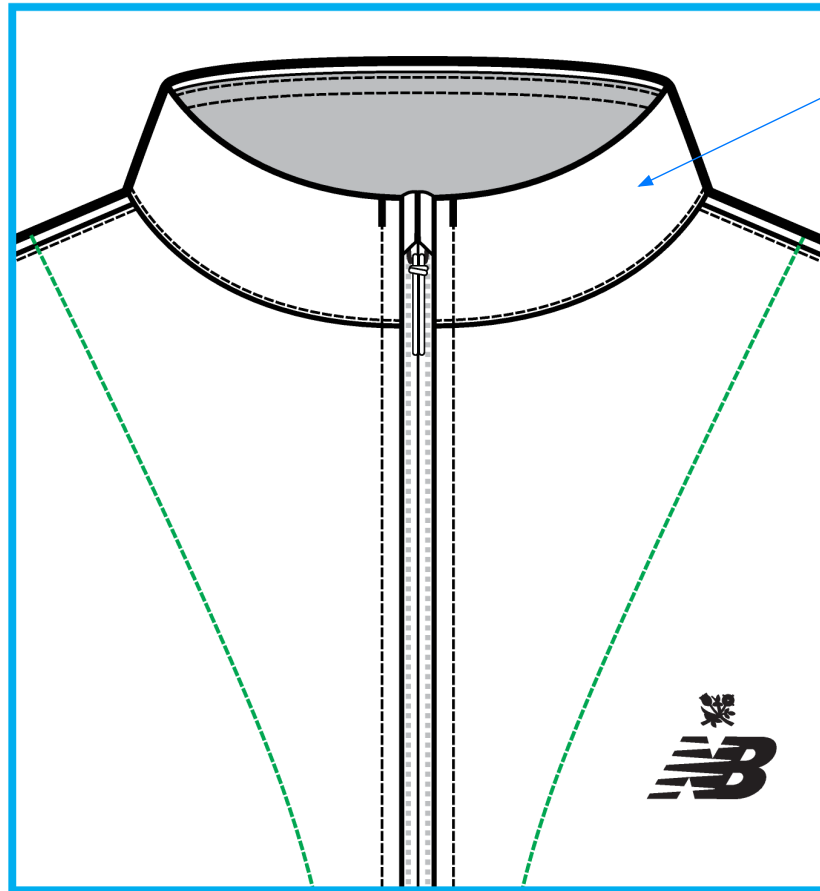
04\_STITCH DETAIL-1



- Comments (7)
- \*\*\*PLEASE REFER TO ARTWORK FILES FOR ALL SIZING, TECHNIQUES AND COLORWAYS REQUESTED FOR ALL GRAPHICS ON THIS STYLE\*\*\*
  - A1 CF / COLLAR: SEE DETAIL SKETCH
  - A2 HEM: SEE DETAIL SKETCH
  - A3 BINDING: SEE DETAIL SKETCH
  - A4 BACK YOKE: SEE DETAIL SKETCH
  - A5 HAND POCKETS: SEE DETAIL SKETCH
  - A6 BACK POCKETS: SEE DETAIL SKETCH
  - A7

A1. VUI LÒNG THAM KHẢO CÁC TẬP THIẾT KẾ ĐỂ BIẾT TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC, KỸ THUẬT VÀ PHỐI MÀU YÊU CẦU CHO TẤT CẢ CÁC HỌ TIẾT TRÊN MẪU NÀY

05\_CONSTRUCTION DETAIL-1



A1

CF ZIPPER  
TAPE QUALITY

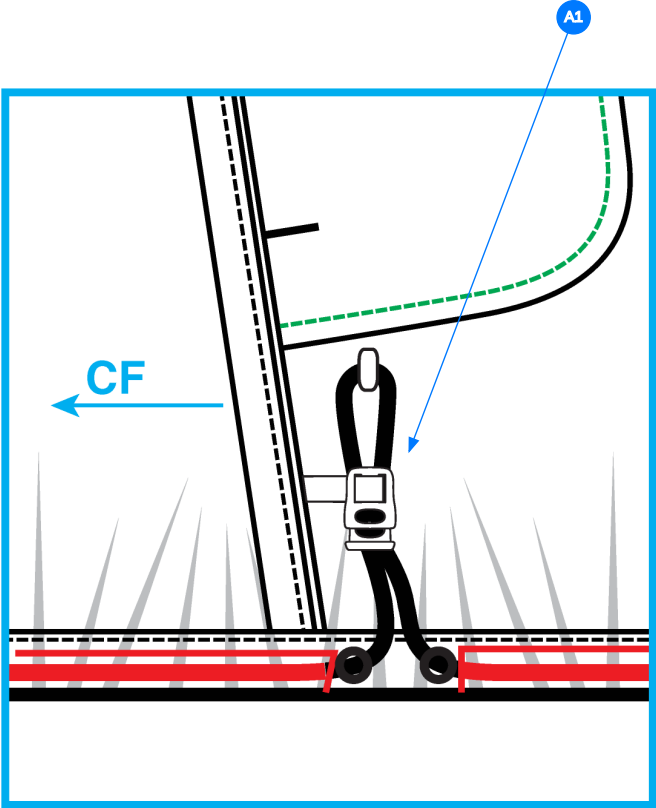
## Comments (1)

CF/ COLLAR: -SELF COLLAR, CONTRAST FABRIC 01  
COLLAR FACING -COLLAR EDGE ROLLS 1/8" TO INSIDE +  
1/4" DOUBLE NEEDLE UNDERSTITCH -EDGE STITCH AT  
NECKLINE SEAM -EXPOSED ZIPPER AT CF: ZIPPER HAS  
REFLECTIVE TICKING AS PER REFERENCE PHOTO -  
ZIPPER STITCHED CLEAN FROM BEHIND + UNDERSTITCH  
AT FACING AND 1/4" SINGLE NEEDLE TOP STITCH  
THROUGH ALL LAYERS -BAR TACKS AT TOP AND BOTTOM  
STITCHING -ZIPPER PULL CORD AT TOP ZIPPER HEAD -  
FOLDED SELF KISSING WELTS AT INSIDE ZIPPER WRAP  
TO OUTSIDE TO BECOME CHIN GUARDS -SELF FACING  
CLEAN FINISHES ZIPPER AT CF -FACING IS STITCHED TO  
BODY WITH CONTRAST FABRIC THREAD (SHOWN IN  
GREEN)

## 1. giữa thân trước/ cổ áo:

- cổ áo bằng vải chính, mặt trong cổ áo bằng vải phối 01
- Mép cổ áo cuộn vào trong 1/8 inch + có đường diều 2 kim 1/4"
- mí diều tại đường may cổ
- dây kéo tại giữa trước có tape dây kéo sọc phản quang theo hình ảnh tham khảo
- dây kéo được may sạch từ mặt sau + có đường may lược tại mặt trong và diều 1 kim 1/4 inch xuyên qua tất cả các lớp
- bộ tại đầu và cuối đường may khóa kéo
- dây tape trang trí gắn vào đầu dây kéo
- Mép vải gấp bằng vải chính ở bên trong khóa kéo được gấp ra ngoài để tạo thành miếng chắn cầm.
- Mép vải trong bằng vải chính được may sạch tại khóa kéo giữa.
- Mép này được may vào thân áo bằng chỉ màu tương phản (màu xanh lá cây như thể hiện trong ảnh mẫu).

06\_COLLAR AND CF DETAIL-1



Comments (1)

HEM: -HIGH/LOW HEM -SELF FACING (3/4" FINISHED):  
UNDERSTITCH AT EDGE AND SINGLE NEEDLE TOP  
STITCH AT TOP, THROUGH ALL LAYERS -ENCASED  
SHOCKCORD AND SELF SHOCKCORD TUNNEL (3/8"  
FINISHED) AT INSIDE HEM -EYELETS AT SHOCKCORD  
EXITS -SHOCKCORD LOOPS THROUGH CORDLOCK,  
WHICH IS ANCHORED WITH TAPE INTO BODY SEAM -PULL  
TAB AT SHOCKCORD

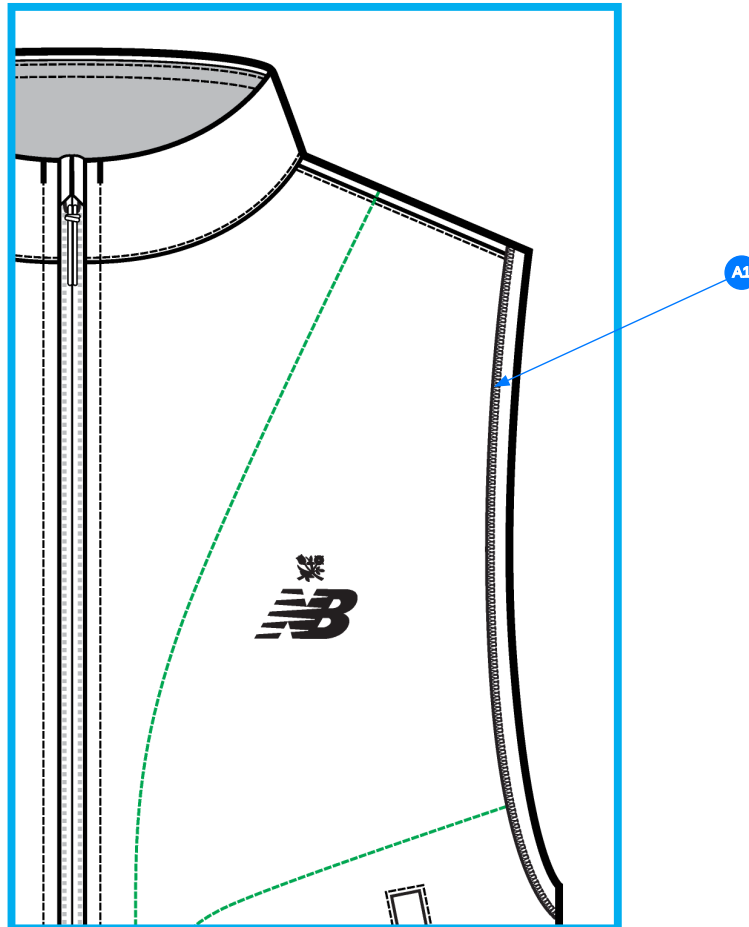
1. LAI:

- lai áo/ thấp
- Có lớp viền gấp bằng vải chính 3/4": may lược ở mép và may nổi bằng kim đơn ở mép trên, xuyên qua tất cả các lớp vải.
- Bên trong lai có dây chun co giãn được luồn kín trong đường ống bằng vải chính 3/8".
- Có mắt cáo tại vị trí dây chun đi ra.
- Dây chun được luồn qua con chặn, được cố định bằng dây tape may vào đường may thân áo.
- Có tab kéo gắn vào dây chun.

07\_HEM DETAIL-1

## Comments (1)

- A1** ARMHOLE BINDING: -BIFOLD BINDING (10MM FINISHED WIDTH) AT ARMHOLE: BODY SANDWICHED BETWEEN BIFOLD LAYERS -1/8" 2NCS STRADDLE AT BIFOLD INNER EDGE -BIFOLD IS UNDERCUT TO HUG ARMHOLE TO BODY -BIFOLD SEAM AT SIDE SEAM

**1. VIỀN NÁCH:**

- Sử dụng viền gấp đôi với độ rộng hoàn thiện 10mm tại đường nách
- Phần thân áo được kẹp giữa hai lớp của viền gấp đôi
- điều rãnh 2 kim 1/8" tại mép trong của viền gấp đôi
- Viền được cắt sát ở mặt trong để ôm sát vòng nách và thân áo, giúp nách nằm gọn, không bị vênh
- Đường may nối của viền gấp đôi nằm tại đường sườn áo

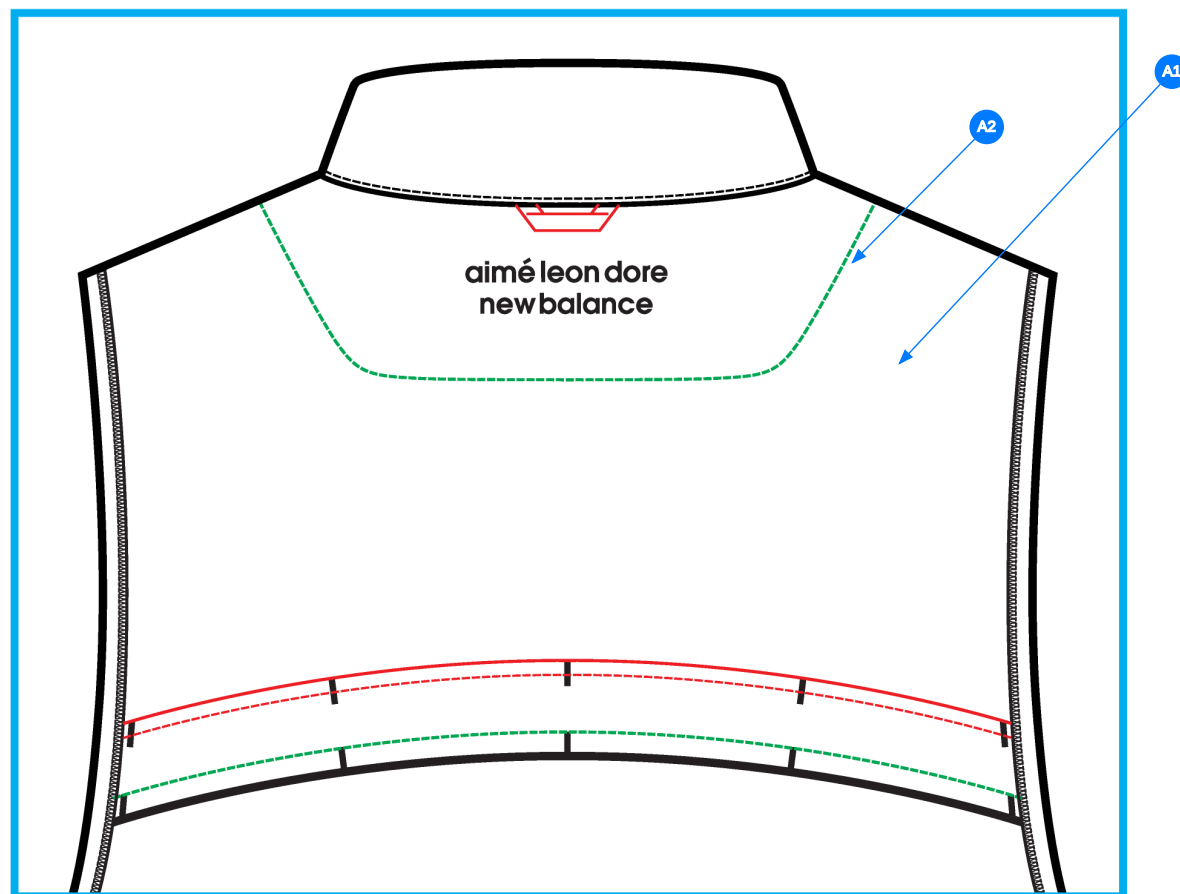
08\_BIFOLD DETAIL-1

## Comments (2)

- A1** FLOATING BACK YOKE: -BACK PANEL EXTENDS 1.5" UNDER BACK YOKE -1/4" DOUBLE SELF TURNBACK BACK PANEL AND YOKE EDGES + SINGLE NEEDLE TOP STITCH -SINGLE NEEDLE TOP STITCH ON FLOATING BACK YOKE EDGE IS CONTRAST COLOR (SHOWN IN GREEN) -10 BAR TACKS SECURE BACK YOKE TO BACK PANEL
- A2** SELF BACK NECK FACING + CONTRAST COLOR SINGLE NEEDLE TOP STITCH THROUGH ALL LAYERS (SHOWN IN GREEN)

## ĐỒ SAU RỜI:

- Thân sau được mở rộng và lấn vào dưới nếp đồ sau 1.5 inch
- Mép thân sau và mép đồ được gấp đôi bằng vải chính rộng 1/4 inch, kèm theo đường may 1 kim
- điều 1 kim tại mép dưới đồ rời dùng chỉ màu tương phản, thể hiện bằng màu xanh lá
- 10 bộ cố định đồ sau vào thân sau như sketxh
- Lót cổ sau bằng vải chính, có đường may 1 kim xuyên qua tất cả các lớp bằng chỉ màu tương phản (màu xanh lá)



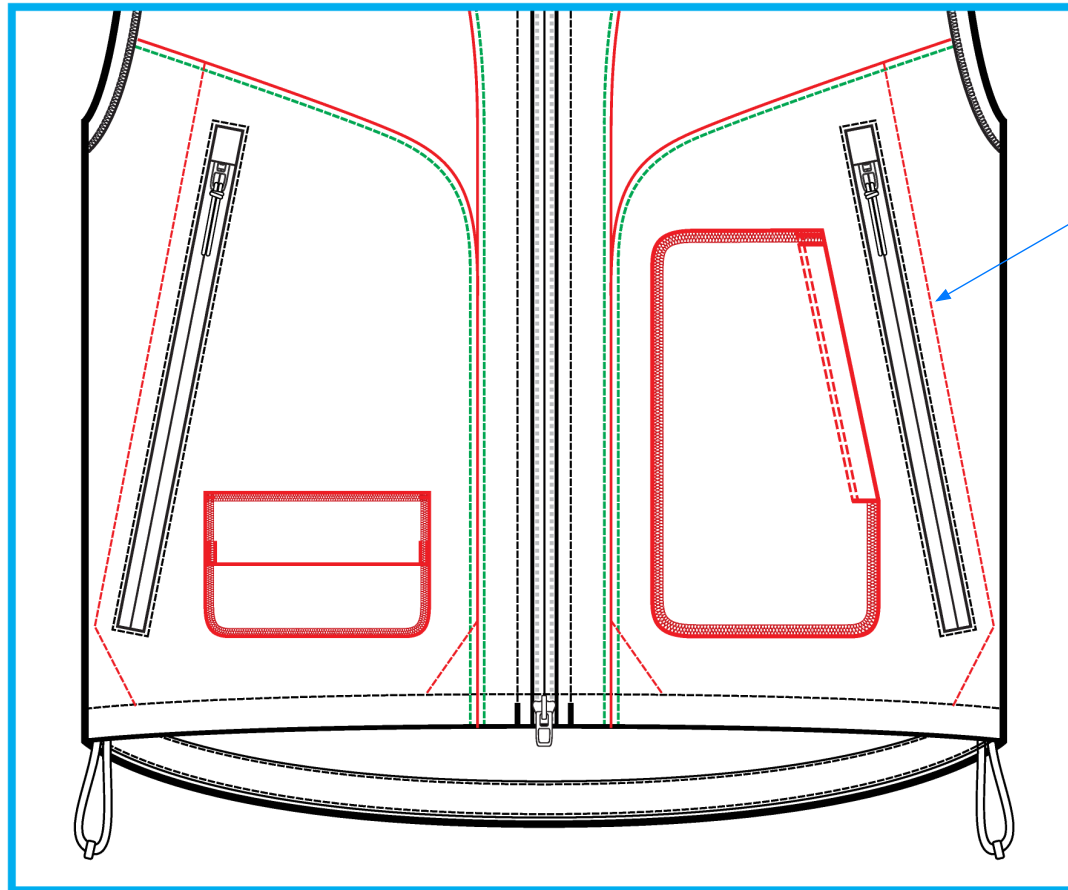
09\_BACK PANEL DETAIL-1

## Comments (1)

HAND POCKETS: -EXPOSED ZIPPER AT POCKET OPENING  
-EDGE STITCH AROUND ZIPPER -FOLDED SELF ZIPPER  
GARAGE AT TOP POCKET OPENING -ZIPPER PULL CORD  
AT ZIPPER HEAD -CONTRAST FABRIC 01 KNUCKLE AND  
PALM SIDE POCKET BAG -POCKET BAG SHAPE SHOWN IN  
RED -POCKET BAG STITCHED TO BODY WITH CONTRAST  
COLOR THREAD, SHOWN IN GREEN -POCKET BAG  
EXTENDS TO HEM AND SIDE SEAM + HIDDEN STITCHING  
TO REDUCE USABLE POCKET AREA -CONTRAST FABRIC  
02 STORAGE POCKETS APPLIED TO PALM SIDE HAND  
POCKET BAGS WITH 1/4" COVERSTITCH (TOP& BOTTOM  
LOOPER) -1/2" SELF TURNBACK POCKET OPENING + BAR  
TACKS TO SECURE AT BOTH STORAGE POCKETS -WR  
STORAGE POCKET HAS FOLDED CONTRAST FABRIC 02  
FLAP + BAR TACKS TO REINFORCE -WR STORAGE  
POCKET FLAP IS SEWN DOWN TO PALM SIDE BAG AT  
SIDES AND TOP

A1

A1



## TÚI TRƯỚC:

- dây kéo tại miệng túi trước
- mí điều quanh dây kéo
- garage bằng vải chính, gấp lại, nằm ở đầu trên miệng túi
- dây tape trang trí gắn vào đầu dây kéo
- lót túi mặt mu bàn tay và mặt lòng bàn tay bằng vải phối 01
- hình dạng túi được thể hiện bằng màu đỏ trong sketch
- túi được may vào thân áo bằng chỉ màu tương phản, thể hiện bằng màu xanh lá
- Túi kéo dài đến lai áo và đường may sườn, có đường may ẩn để giảm diện tích sử dụng thực tế của túi
- túi phụ bằng vải phối 02 được may lên mặt lòng bàn tay của túi bằng đường may coverstitch 1/4"
- Miệng túi phụ được gấp vào 1/2" bằng vải chính có bọ tại cả hai túi phụ
- Túi phụ bên phải có khả năng chống nước có nắp gấp bằng vải phối 02 + bọ
- Nắp túi chống nước được may cố định vào mặt lòng bàn tay túi tại hai bên và phía trên

10\_HAND POCKETS DETAIL-1

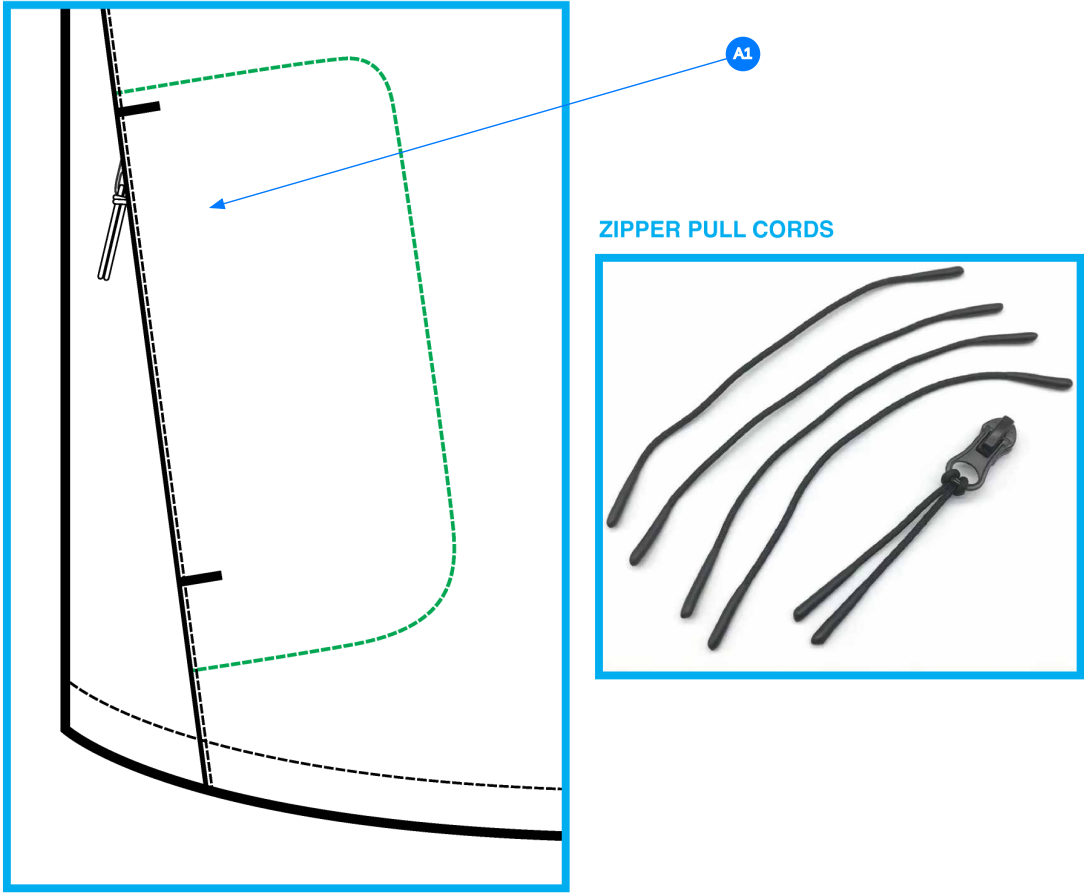
Comments (1)

BACK POCKETS: -LAPPED POCKET OPENING WITH HIDDEN ZIPPER -ZIPPER PULL CORD AT ZIPPER HEAD - BAR TACKS AT TOP AND BOTTOM POCKET OPENING - CONTRAST FABRIC 01 KNUCKLE AND PALM SIDE POCKET BAG -POCKET BAG STITCHED TO BODY WITH CONTRAST COLOR THREAD, SHOWN IN GREEN

A1

TÚI SAU:

- túi xen với dây kéo tại miệng túi
- dây tape trang trí tại đầu dây kéo
- bộ tại đầu và cuối miệng túi
- lót túi mặt mu bàn tay và mặt lòng bàn tay bằng vải phối 01
- Túi được may vào thân áo bằng chỉ màu tương phản, thể hiện bằng màu xanh lá trong sketch



11\_BACK POCKETS DETAIL-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: GRADIENT QUEENS CREST NB LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
  - COLOR HEAT TRANSFER
  - GRADIENT REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL COLORS LISTED



COLORS:



NORDIC GREEN / BLACK GRADIENT:  
NORDIC GREEN: COLORO: 076-24-10  
BLACK: COLORO: 145-17-00



ATLANTIC BLUE / BLACK GRADIENT:  
ATLANTIC BLUE: COLORO: 119-31-22  
BLACK: COLORO: 145-17-00



TEAM RED / BLACK GRADIENT:  
TEAM RED: COLORO: 010-35-35  
BLACK: COLORO: 145-17-00



GRADIENT\_QUEENS\_CREST\_NB\_LOGO\_01\_HEAT\_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: *QUEENS CREST NB LOGO 01*

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
  - COLOR HEAT TRANSFER
  - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE APPLY "BRILLIANT WHITE" COLOR TO FIRST PROTO
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL OTHER COLORS LISTED



COLORS:

|  |                                                 |  |                                                 |  |                                            |
|--|-------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------|--|--------------------------------------------|
|  | <b>BRONZE METALLIC:</b><br>PANTONE: 8382 C      |  | <b>PUNCH YELLOW:</b><br>COLORO: 041-96-51       |  | <b>NORDIC GREEN</b><br>COLORO: 076-24-10   |
|  | <b>GOLD METALLIC:</b><br>PANTONE: 10354 C       |  | <b>ALKALINE GREEN:</b><br>COLORO: 053-89-50     |  | <b>TEAM RED</b><br>COLORO: 010-35-35       |
|  | <b>DARK SILVER METALLIC:</b><br>PANTONE: 8402 C |  | <b>NB VIBRANT ORANGE:</b><br>180604-655         |  | <b>ATLANTIC BLUE:</b><br>COLORO: 119-31-22 |
|  | <b>BLACK:</b><br>COLORO: 145-17-00              |  | <b>BRILLIANT WHITE:</b><br>PANTONE: 11-4001 TCX |  |                                            |

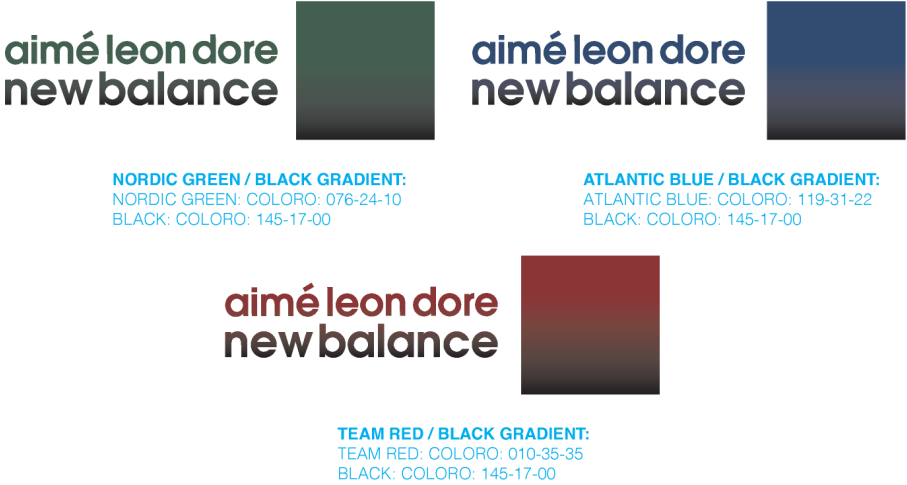
QUEENS\_CREST\_NB\_LOGO\_01\_HEAT\_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: GRADIENT ALD NB STACK LOGO 01

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
  - COLOR HEAT TRANSFER
  - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL COLORS LISTED



COLORS:



GRADIENT\_ALB\_NB\_STACK\_LOGO\_01\_HEAT\_TRANSFER-1

HEAT TRANSFER ARTWORK: *ALD NB STACK LOGO 01*

- PLEASE DEVELOP THE BELOW ARTWORK AS:
  - COLOR HEAT TRANSFER
  - COLOR REFLECTIVE HEAT TRANSFER
- PLEASE APPLY "BRILLIANT WHITE" COLOR TO FIRST PROTO
- PLEASE SUBMIT STRIKE OFFS OF ALL OTHER COLORS LISTED



COLORS:

|                                                                                     |                                                 |                                                                                     |                                                 |                                                                                       |                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|  | <b>BRONZE METALLIC:</b><br>PANTONE: 8382 C      |  | <b>PUNCH YELLOW:</b><br>COLORO: 041-96-51       |  | <b>NORDIC GREEN</b><br>COLORO: 076-24-10   |
|  | <b>GOLD METALLIC:</b><br>PANTONE: 10354 C       |  | <b>ALKALINE GREEN:</b><br>COLORO: 053-89-50     |  | <b>TEAM RED</b><br>COLORO: 010-35-35       |
|  | <b>DARK SILVER METALLIC:</b><br>PANTONE: 8402 C |  | <b>NB VIBRANT ORANGE:</b><br>180604-655         |  | <b>ATLANTIC BLUE:</b><br>COLORO: 119-31-22 |
|  | <b>BLACK:</b><br>COLORO: 145-17-00              |  | <b>BRILLIANT WHITE:</b><br>PANTONE: 11-4001 TCX |                                                                                       |                                            |

ALD\_NB\_STACK\_LOGO\_01\_HEAT\_TRANSFER-1

Sample Size: M

| POINT OF MEASURE                                    | CODE   | HOW TO MEASURE                                                                                | CRITICAL | TYPE | TOLERANCE | M         |
|-----------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------|-----------|-----------|
| FRONT BODY LENGTH                                   | WV001  | FROM HPS TO BOTTOM EDGE                                                                       | true     | Full | 1/2 in    | 27 in     |
| BACK BODY LENGTH                                    | WV002  | FROM CB NECK SEAM TO BOTTOM EDGE                                                              | true     | Full | 1/2 in    | 27 1/2 in |
| CF ZIPPER LENGTH                                    | WV003  | FROM ZIPPER TIP TO TIP                                                                        | true     | Full | 1/4 in    | 24 1/2 in |
| FRONT NECK DROP                                     | WV004  | FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO CF NECK SEAM                                                  | true     | Full | 1/8 in    | 4 1/4 in  |
| BACK NECK DROP                                      | WV005  | FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO CB NECK SEAM                                                  | true     | Full | 1/8 in    | 5/8 in    |
| BACK NECK WIDTH                                     | WV006  | FROM SEAM TO SEAM AT BACK PANEL HPS LEVEL                                                     | true     | Full | 1/4 in    | 7 in      |
| SHOULDER SEAM FORWARD                               | WV007  | FROM HPS TO SHOUDLER SEAM AT NECK                                                             | false    | Full | 1/8 in    | 3/4 in    |
| SHOULDER SLOPE                                      | WV008  | FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO TOP OF ARMHOLE SM                                             | true     | Full | 1/8 in    | 2 1/8 in  |
| ACROSS SHOULDER                                     | WV009  | FROM ARMHOLE SEAM TO SEAM AT BACK PANEL                                                       | true     | Full | 1/4 in    | 17 1/2 in |
| ACROSS FRONT                                        | WV010  | MEASURE FROM A/H SEAM TO SEAM, 7" FROM HPS FOR M SIZE, FACTORY GRADE POS. FOR ALL OTHER SIZES | true     | Full | 1/4 in    | 15 1/2 in |
| ACROSS BACK                                         | WV011  | MEASURE FROM A/H SEAM TO SEAM, 7" FROM HPS FOR M SIZE, FACTORY GRADE POS. FOR ALL OTHER SIZES | true     | Full | 1/4 in    | 16 3/4 in |
| CHEST CIRCUMFERENCE                                 | WV012  | MEASURE 1" BELOW ARMHOLE                                                                      | true     | Full | 1/2 in    | 46 in     |
| BOTTOM OPENING CIRCUMFERENCE                        | WV     | MEASURE AT BOTTOM HEM EDGE                                                                    | true     | Full | 1/2 in    | 44 1/2 in |
| BOTTOM HEM TOPSTITCHING HEIGHT                      | WV016  |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 3/4 in    |
| ARMHOLE DROP                                        | WV017  | FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO UNDERARM SEAM                                                 | true     | Full | 1/4 in    | 13 in     |
| COLLAR HEIGHT AT CF/CB                              | WV023  |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 2 in      |
| COLLAR LENGTH ALONG OUTER EDGE                      | WV025  |                                                                                               | false    | Full | 1/4 in    | 0 in      |
| BACK YOKE HEIGHT AT CB                              | WVYOKE | FROM CB NECK SEAM TO YOKE SEAM                                                                | false    | Full | 1/4 in    | 12 in     |
| FRONT POCKET POSITION ABOVE BOTTOM HEM EDGE         | eOTDRx | AT SIDE BY SIDE SEAM                                                                          | false    | Full | 1/8 in    | 3 in      |
| FRONT POCKET POSITION FROM SIDE SEAM TO TOP EDGE    | BhC3sq |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 4 1/2 in  |
| FRONT POCKET POSITION FROM SIDE SEAM TO BOTTOM EDGE | Nnc7BR |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 3 in      |
| FRONT POCKET WELT WIDTH, TOTAL                      | JRyPoR |                                                                                               | false    | Full | 1/16 in   | 5/8 in    |
| FRONT POCKET ZIPPER LENGTH                          | WV     |                                                                                               | false    | Full | 1/4 in    | 7 in      |
| BACK POCKET POSITION ABOVE BOTTOM HEM EDGE          | BCzKYb | MEASURE ALONG SEAM                                                                            | false    | Full | 1/8 in    | 3 in      |
| BACK POCKET ZIPPER LENGTH                           | WV     |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 6 1/2 in  |
| CB ARTWORK BELOW CB NECK SEAM                       | SZXECl |                                                                                               | false    | Full | 1/16 in   | 0 in      |
| W/L CHEST ARTWORK FROM HPS                          | WLXBwe |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 0 in      |
| W/L CHEST ARTWORK FROM TRUE CF                      | X9SglY |                                                                                               | false    | Full | 1/8 in    | 0 in      |

## Development - Hyeyoung Cho

CREATED ON APR 25, 2025 5:59 PM

Date : 4/21/25

TD : Hyeyoung Cho

Status : Submit 1st Proto

Development notes :

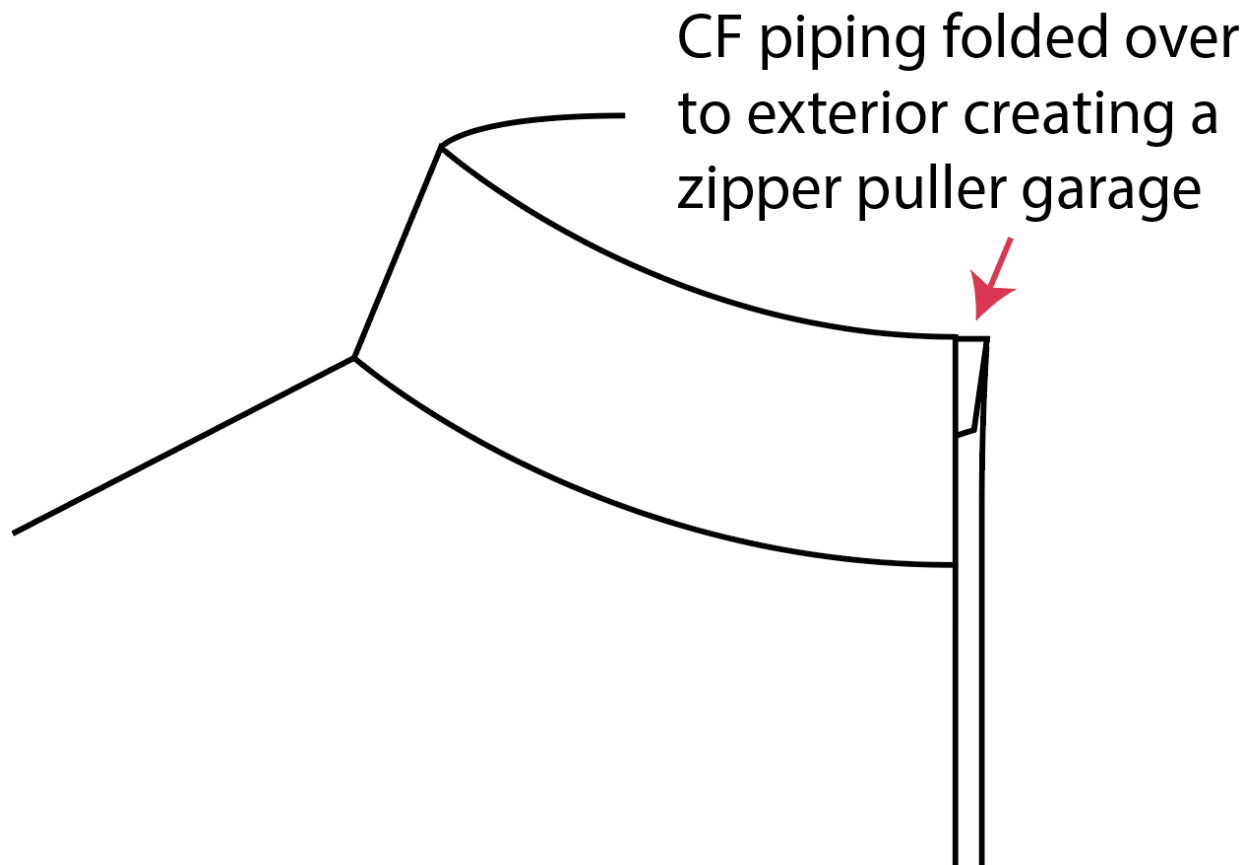
1. Create a pattern following sketches and spec measurements.
2. Collar length at top edge is TBD. Will review the proto sample collar length and revise/confirm the length.
3. All pocket bag size to follow sketch proportion - will add pocket bag size is needed after reviewing the proto sample.
4. Add extra pockets to palm side of each front pocket bags. See detail sketches. Apply an envelope pocket opening to W/R extra pocket.

1. làm rập theo sketch và thông số

2. PKT tự cho thông số dài lá cổ tại mép

3. Thêm túi phụ ở mặt lòng bàn tay của mỗi túi trước và túi sau. Tham khảo bản vẽ chi tiết để xem cấu trúc cụ thể. Áp dụng kiểu miệng túi phong bì cho túi phụ bên phải và túi sau có khả năng chống nước

viền tại giữa trước được gấp ra ngoài để tạo thành garage đầu dây kéo



Screenshot 2025-04-21 at 2.10.19 PM.jpg

| COMPONENT |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QTY | 1. NO COLOR ASSIGNED  |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------------|
| 1         | <b>NALUX-201W</b><br>CODE: NALUX-201W<br>Placement: @ FRONT PANEL / BACK FLOATING YOKE / TOP SLEEVES / COLLAR / WIND + CHIN GUARD / CF FACING / HEM FACING / INTERNAL SHOCK CORD TUNNEL / INTERNAL LOCKER LOOP<br>Notes: BASE OPTION 1 Supplier: Young Textile Width: 58" Weight: 76 GR/SQM Country of Origin: CHINA                                                                                       |     | Not used              |
| 2         | <b>KMN-D4369RG</b><br>CODE: KMN-D4369RG<br>Placement: @ FRONT PANEL / BACK FLOATING YOKE / TOP SLEEVES / COLLAR / WIND + CHIN GUARD / CF FACING / HEM FACING / INTERNAL SHOCK CORD TUNNEL / INTERNAL LOCKER LOOP<br>Notes: BASE OPTION 2 Supplier: KOOJOO FABRIC CO., LTD Width: 50" = 127cm Weight: 60G/SQM<br>Country of Origin: KOREA Yarn Construction: N20D X N20D BLACK DOP DYED 155 X 138 / RIPSTOP |     | Not used              |
| 3         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ COLLAR FACING / POCKET BAGS Notes: CONTRAST FABRIC #1; FOLLOW REFERENCE QUALITY + WEIGHT (75-100 GSM) AND SEND COMP OPTIONS FOR APPROVAL                                                                                                                                                                                                                        |     | Not used              |
| 4         | <b>MKD8604</b><br>CODE: MKD8604<br>Placement: @ HIDDEN STORAGE POCKETS Supplier: TEIJIN FRONTIER CO.,LTD. Width: 58" Weight: 172gsm Country of Origin: KOREA                                                                                                                                                                                                                                               |     | Not used              |
| 5         | <b>YKK 2-WAY COIL OPEN END ZIPPER</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ CF Notes: *REVERSE* Supplier: YKK                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     | Not used<br>SIZE: 5GG |
| 6         | <b>YKK Zipper Tape</b><br>CODE: YKK<br>Placement: @ CF ZIPPER Notes: FOLLOW REFERENCE PHOTO IN TP FOR ZIPPER TAPE QUALITY                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     | Not used              |
| 7         | <b>YKK DFBW Zipper Slider</b><br>CODE: DFBW<br>Placement: @ CF ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     | Not used              |
| 8         | <b>YKK COIL CLOSED END ZIPPER</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ EACH HAND POCKET Notes: *REVERSE* Supplier: YKK Country of Origin: China                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used<br>SIZE: 3GG |
| 9         | <b>YKK Zipper Tape</b><br>CODE: YKK<br>Placement: @ EACH HAND POCKET ZIPPER Notes: FOLLOW REFERENCE PHOTO IN TP FOR ZIPPER TAPE QUALITY                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used              |
| 10        | <b>YKK DFBW Zipper Slider</b><br>CODE: DFBW<br>Placement: @ EACH HAND POCKET ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used              |
| 11        | <b>YKK COIL CLOSED END ZIPPER</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ EACH BACK POCKET Notes: *REVERSE* Supplier: YKK Country of Origin: China                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used<br>SIZE: 3GG |
| 12        | <b>YKK Zipper Tape</b><br>CODE: YKK<br>Placement: @ EACH BACK POCKET ZIPPER Notes: FOLLOW REFERENCE PHOTO IN TP FOR ZIPPER TAPE QUALITY                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used              |
| 13        | <b>YKK DFBW Zipper Slider</b><br>CODE: DFBW<br>Placement: @ EACH BACK POCKET ZIPPER Notes: SHINY ENAMEL                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | Not used              |
| 14        | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ ALL ZIPPER SLIDERS Notes: TBD ROUND ZIPPER PULL CORD WITH PU DIPPED ENDS; FOLLOW REF PHOTO AND SEND OPTIONS FOR APPROVAL                                                                                                                                                                                                                                        |     | Not used              |

| COMPONENT  |                                                                                                                                                                                        | QTY | 1. NO COLOR ASSIGNED |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------|
| 15         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ EACH ARMHOLE Notes: TBD 10MM FINISHED STRETCH BI-FOLD ELASTIC; PLEASE FOLLOW REF PHOTO IN TP AND SEND OPTIONS FOR APPROVAL                  |     | Not used             |
| 16         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ INTERIOR HEM Notes: TBD 2.5MM ELASTIC BUNGEE; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION FOR PROTO                                                    |     | Not used             |
| 17         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: BUNGEE ENDS Notes: TBD CYLINDER CORD LOCK; PLEASE PROCEED WITH OPTION COMPARABLE TO REFERENCE IN THE TP                                       |     | Not used             |
| 18         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: BUNGEE ENDS Notes: TBD PLASTIC SQUARE BEAD; PLEASE PROCEED WITH OPTION COMPARABLE TO REFERENCE IN THE TP                                      |     | Not used             |
| 19         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ BUNGEE EXITS Notes: TBD SHINY ENAMEL 14L METAL EYELET; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION FOR PROTO                                           |     | Not used             |
| 20         | <b>IN DEV</b><br>CODE: TBD<br>Placement: @ CYLINDER CORD LOCKS Notes: TBD 1/4" NYLON GROSGRAIN; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION FOR PROTO                                             |     | Not used             |
| 21         | <b>THREAD</b><br>CODE: THREAD<br>Placement: @ ENTIRE BODY Notes: TEX40 TOP STITCHING THREAD; PLEASE PROCEED WITH WHITE THREAD FOR ALL CONTRAST TOP STITCHING Supplier: Factory Sourced |     | Not used             |
| 22         | <b>ARTWORK</b><br>CODE: AS CORRESPONDING FILE<br>Placement: @ WEARERS LEFT CHEST Notes: FOLLOW A/W Supplier: Factory Sourced                                                           |     | Not used             |
| 23         | <b>ARTWORK</b><br>CODE: AS CORRESPONDING FILE<br>Placement: @ CB NECK Notes: FOLLOW A/W Supplier: Factory Sourced                                                                      |     | Not used             |
| Components |                                                                                                                                                                                        | 23  | Total 0.00           |